TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Q,** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST- HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đình T, sinh năm: 2001 tại Tây S, Bình Đ; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Đ, sinh năm: 1968 và bà Lê Thị L, sinh năm: 1977; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 23/7/2021, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B khởi tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Duy N, sinh năm: 2001 tại Tây S, Bình Đ; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng G, sinh năm: 1972 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm: 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Hà Đình Bảo Q, sinh năm: 1985 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 916 Trần Hưng Đ, thành phố Q, tỉnh B.

2. Anh Ngô Văn C, sinh năm: 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 69/64 Ngô M, thành phố Q, tỉnh B.

3. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1963 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 35 Đặng Thùy T, phường G, thành phố Q, tỉnh B.

4. Anh Lê Văn H, sinh năm: 1968 (vắng mặt)
Nơi cư trú: 549 Đống Đ, thành phố Q, tỉnh B.

5. Ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1955 (có mặt)
Nơi cư trú: 653 Hùng V, thành phố Q, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Đặng Hồng G, sinh năm: 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 375 Nguyễn Thái H, phường N, thành phố Q, tỉnh B.

3. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1991 (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, KV 7, P. N, thành phố Q, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình T và Đặng Duy N trong thời gian là công nhân tại TP. Q đã thực hiện nhiều vụ trộm chim cảnh trên địa bàn TP. Q để có tiền tiêu xài. Từ tháng 01/2021 đến tháng 5/2021, T và N đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất**:** Khoảng 20 giờ ngày 23/01/2021, Phạm Đình Tg và Đặng Duy N đi dạo trên đường Trần Hưng Đ, TP. Q, T thấy trên tầng 1 nhà của anh Hà Đình Bảo Q (Sinh năm: 1985) ở số 916 Trần Hưng Đ có treo 02 lồng chim nên rủ N lấy trộm. Khoảng 03 giờ ngày 24/01/2021, N lái xe Yamaha Sirius 77X3-1920 chở T đi từ nhà trọ ở phường N đến trước nhà 916 Trần Hưng Đ. Khi đến nơi, N đứng canh chừng còn T nhặt một sợi dây thép cột khóa cửa chính của nhà anh Q rồi trèo lên cổng sắt để lên ban công tầng 1. T lấy 02 lồng chim bằng tre bên trong mỗi lồng có 01 con chim sơn ca đưa xuống cho N. T và N đem 02 lồng chim đến giấu tại bụi cây ở đường Điện Biên P rồi đi về nhà trọ. N tạo tài khoản một Facebook (nhưng không nhớ tên đăng nhập) để rao bán chim cảnh vừa trộm thì có một người nam (không rõ lai lịch) đồng ý mua với giá 120.000 đồng. N đã đem hai con chim sơn ca và lồng đưa cho một xe khách (không rõ thông tin) trên đường Tây S để gửi theo yêu cầu của người mua và nhận tiền từ nhà xe. Số tiền có được N và T chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận:

- 01 (Một) con chim sơn ca, toàn thân lông màu nâu đen, khoảng 03 năm tuổi, trị giá: 3.500.000 đồng.

- 01 (Một) con chim sơn ca, toàn thân lông màu nâu đen, khoảng 5 năm tuổi, trị giá: 1.800.000 đồng.

- 02 (Hai) lồng chim bằng tre, hình trụ, cao 50cm, đường kính 30cm, trị giá: 1.200.000 đồng.

Vụ thứ hai**:** Sau Tết nguyên đán năm 2021, N và T thuê nhà trọ ở KV. 5, P. N, TP. Q; Nhất mua một số lồng chim cũ đem giấu sẵn ở bụi cây trên đường Điện Biên P. Khoảng 12 giờ ngày 26/3/2021, Trọng lái xe 77X3-1920 chở Nhất đi mua đồ ăn trong hẻm 69 Ngô M. Lúc ngang qua nhà anh Ngô Văn C (Sinh năm: 1976) ở số 69/64 Ngô M, TP. Q, T thấy trong sân có treo 01 lồng chim, bên trong lồng có 01 con chim chích chòe than nên bảo N lấy trộm. Trọng dừng xe canh chừng còn N lén đến lấy lồng chim rồi cùng T tẩu thoát. Trên đường đi, N lấy chim nhét vào túi áo rồi vứt bỏ lồng ở dọc đường nhưng không nhớ rõ vị trí nên không thu hồi được. N và T đem chim vừa trộm được để trong lồng chim chuẩn bị sẵn, giấu trong bụi cây trên đường Điện Biên P rồi về nhà trọ. N lập một tài khoản Facebook (không nhớ tên đăng nhập) để rao bán chim vừa trộm được. Trưa ngày 27/3/2021, có một người nam (không rõ lai lịch) đồng ý mua và hẹn gặp N tại ngã ba Long V để giao dịch. N bán con chim chích chòe than cho người này với giá 80.000 đồng. Số tiền có được N và T chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận:

- 01 (Một) con chim chích chòe than, lông màu đen, phần lông dưới bụng màu trắng, khoảng 03 năm tuổi, trị giá: 550.000 đồng.

- 01 (Một) lồng chim bằng tre, hình trụ, cao 60cm, đường kính 40cm, đã qua sử dụng, trị giá: 200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 06/4/2021, N lái xe 77X3-1920 chở T đi trộm chim cảnh. Lúc đi ngang qua nhà ông Huỳnh Văn T (Sinh năm: 1963) ở số 35 Đặng Thùy T, P. G, TP. Q, T thấy trong phòng khách có 01 lồng chim bằng sắt, bên trong có 01 con chim khướu nên rủ N lấy trộm. N dừng xe trước nhà canh chừng, T lén vào trong lấy lồng chim rồi ra xe cùng N tẩu thoát. Trên đường đi, T bỏ chim khướu vào trong túi áo rồi vứt bỏ lồng chim nhưng không nhớ rõ vị trí nên không thu hồi được. N và T đem chim khướu trộm được bỏ vào lồng chuẩn bị sẵn rồi giấu trong bụi cây như lần trước. N lập một tài khoản Facebook (không nhớ rõ tên đăng nhập) để rao bán chim vừa trộm. Trưa ngày 07/4/2021, có người nam (không rõ lai lịch) đồng ý mua chim nên N hẹn gặp, bán con chim khướu tại khu vực cây xăng dầu Bảy C trên đường Tây S được 100.000 đồng. Số tiền có được N và T chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận:

- 01 (Một) con chim khướu, toàn thân lông màu đen, phần lông dưới mắt màu trắng, khoảng 05 năm tuổi, trị giá: 2.500.000 đồng.

- 01 (Một) lồng chim bằng sắt, hình trụ, cao 50cm, đường kính 30cm, đã qua sử

dụng, trị giá: 50.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ ngày 16/4/2021, N lái xe 77X3-1920 chở T đi trộm chim cảnh. Lúc đi ngang qua tiệm điện ô tô Quốc Bảo của ông Lê Văn H (Sinh năm: 1968) ở số 549 Đống Đ, P. T, TP. Q, N thấy trong tiệm có 01 lồng chim cảnh nên rủ T lấy trộm. N dừng xe canh chừng còn T lén đến mở lưới B40 bên hông tiệm vào trong trộm 01 con chim khướu bỏ vào túi áo (không lấy lồng) rồi ra xe cùng N tẩu thoát. N và T giấu chim tại bụi cây trên đường Điện Biên P rồi về nhà trọ. N lập một tài khoản Facebook (nhưng không nhớ tên) để đăng bán. Trưa ngày 17/4/2021, có một người nam (chưa rõ lai lịch) đồng ý mua với giá 100.000 đồng nên N hẹn gặp giao dịch tại cây xăng dầu Bảy C trên đường Tây S. Số tiền có được N và T chia nhau tiêu xài hết.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận:

- 01 (Một) con chim khướu, toàn thân lông màu đen, phần lông dưới mắt màu trắng, khoảng 05 năm tuổi, trị giá: 2.200.000 đồng.

Vụ thứ năm**:** Khoảng 21 giờ ngày 30/4/2021, N và T đi chơi về thấy trong nhà ông Nguyễn Duy H (Sinh năm: 1955) ở số 653 Hùng V, P. N, TP. Q có treo nhiều lồng chim nên rủ nhau lấy trộm. Khoảng 02 giờ ngày 01/5/2021, T lấy một kìm cộng lực và điều khiển xe 77X3-1920 chở N đến nhà ông H để thực hiện. N đứng canh bên ngoài còn T trèo lên trên hàng rào, dùng kìm cắt lưới B40 phủ phía trên để vào trong sân. Trọng bắt 01 con chim khướu đưa cho N rồi dùng kìm cắt bát khóa của cổng để N cùng vào trong sân. T và N lấy 02 con chim chào mào, 02 con chim họa mi, 01 con chim chích chòe lửa và 3 lồng chim đem ra ngoài tẩu thoát. Khoảng 7 giờ cùng ngày, T và N đem 06 con chim cùng 03 lồng chim trộm được bán cho Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1991; trú: Tổ 8, KV. 7, P. N, TP. Q) được 500.000 đồng chia nhau tiêu xài. Khi bán, N và T nói dối chim và lồng là của bạn N nhờ bán giúp. H tưởng thật nên đồng ý nhận mua.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q kết luận:

- 01 (Một) con chim khướu, toàn thân lông màu đen, phần lông dưới mắt màu trắng, khoảng 04 năm tuổi, trị giá: 3.000.000 đồng.

- 01 (Một) con chim họa mi, toàn thân lông màu nâu đất, lông quanh mắt màu trắng, khoảng 04 năm tuổi, đầu bị mất một phần lông, trị giá: 1.500.000 đồng.

- 01 (Một) con chim họa mi, toàn thân lông màu nâu đất, lông quanh mắt màu trắng, khoảng 05 năm tuổi, trị giá: 1.800.000 đồng.

- 01 (Một) con chim chích chòe lửa, toàn thân lông màu đen, lông phần bụng màu cam, khoảng 04 năm tuổi, trị giá: 2.200.000 đồng.

- 01 (Một) con chim chào mào mũ, toàn thân lông màu xám, lông dưới bụng màu trắng, khoảng 03 năm tuổi, trị giá: 1.300.000 đồng.

- 01 (Một) con chim chào mào mũ, toàn thân lông màu xám, lông dưới bụng màu trắng, khoảng 03 năm tuổi, trị giá: 1.300.000 đồng.

- 01 (Một) lồng chim bằng tre, hình trụ, cao 54cm, đường kính 38cm, trị giá: 500.000 đồng.

- 01 (Một) lồng chim bằng tre, hình trụ, cao 55cm, đường kính 40cm, trị giá: 500.000 đồng.

- 01 (Một) lồng chim bằng cây giang, hình trụ, cao 76cm, đường kính 55cm, trị giá: 200.000 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 03/5/2021, N điều khiển xe Honda AirBlade biển số 77L1-524.03 chở T đi trộm chim cảnh. N và T đi đến Tổ 1, KV. 5, P. N thì bị Cơ quan Công an tuần tra thấy có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở làm việc. Phạm Đình T và Đặng Duy N đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, N và T còn khai nhận đã thực hiện các vụ trộm chim trên các địa bàn huyện T và huyện T, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 05 giờ một ngày giữa tháng 02/2021, N một mình lén trộm 01 con chim chào mào của bảo vệ treo trước tiệm Điện Máy Xanh ở thị trấn P, Tây S đem về nhà trọ. Sau đó, N đã đem trả lại con chim trên cho bị hại.

- Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ một ngày đầu tháng 3/2021, T và N lén trộm 01 con chim cu gáy và 01 con chào mào của anh Đỗ Thế P (Sinh năm: 1980) tại Phú M, Phước L, Tuy P rồi đem bán lấy tiền tiêu xài.

Ngày 27/8/2021, Cơ quan CSĐT Công an TP. Q đã có công văn số 1126, 1127 gửi Cơ quan CSĐT Công an huyện T và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện T về việc phối hợp điều tra 02 vụ trên.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an TP. Q đã tạm giữ xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển số:77L1-524.03 và một kiềm cộng lực từ Phạm Đình T; tạm giữ xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số: 77X3-1920 từ Đặng Duy N; tạm giữ 01 con chim khướu, 02 con chim chào mào, 02 con chim họa mi, 01 con chim chích chòe lửa và 03 lồng chim từ Nguyễn Văn H.

Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển số:77L1-524.03 cho ông Nguyễn Văn C; trả lại xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số: 77X3-1920 cho Đặng Hồng G; trả lại 01 con chim khướu, 02 con chim chào mào, 02 con chim họa mi, 01 con chim chích chòe lửa và 03 lồng chim cho bị hại Nguyễn Duy H. Hiện còn đang tạm giữ 01 kiềm cộng lực T và N sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Về dân sự: Phạm Đình T và Đặng Duy N đã bồi thường cho các bị hại: Anh Hà Đình Bảo Q số tiền 6.500.000 đồng; anh Ngô Văn C số tiền 750.000 đồng; ông Huỳnh Văn T số tiền 2.550.000 đồng; anh Lê Văn H số tiền 2.200.000 đồng. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 188/CT-VKSQN ngày 25/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố các bị cáo Phạm Đình T, Đặng Duy N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Phạm Đình T, Đặng Duy N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phạm Đình T, Đặng Duy N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ

luật Hình sự. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình T từ 09 đến 12 tháng tù và bị cáo Đặng Duy N từ 06 đến 09 tháng tù.

Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Phạm Đình T, Đặng Duy N đều thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Phạm Đình T và Đặng Duy N đã thừa nhận toàn bộ sự việc phạm tội của mình, phù hợp với bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo và những người bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, các bị cáo đi dạo trên đường thấy ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Từ ngày 23/01/2021 đến ngày 01/5/2021, Phạm Đình T cùng Đặng Duy N đã thực hiện 05 vụ trộm chim cảnh trên địa bàn TP. Q, chiếm đoạt 02 con chim sơn ca và 02 lồng chim trị giá: 6.500.000 đồng của anh Hà Đình Bảo Q; chiếm đoạt 01 con chim khướu và 01 lồng chim trị giá 2.550.000 đồng của ông Huỳnh Văn T; chiếm đoạt 01 con chim khướu trị giá 2.200.000 đồng của anh Lê Văn H; chiếm đoạt 01 con chim khướu, 02 con chim họa mi, 02 con chim chào mào mũ, 01 con chim chích chòe lửa và 03 lồng chim trị giá 12.300.000 đồng của ông Nguyễn Duy H; chiếm đoạt 01 con chim chích chòe than và 01 lồng chim trị giá 750.000 đồng của anh Ngô Văn C. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 24.300.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Q truy tố các bị cáo Phạm Đình T và Đặng Duy N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Các bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có đầy đủ sức khỏe năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài, các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án có 02 bị cáo cùng tham gia nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có phân công vai trò của các đồng phạm nên hành vi của các bị cáo thuộc đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng tham gia trực tiếp thực hiện 05 vụ trộm

cắp tài sản nên phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi đã gây ra.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, trị an ở địa phương nên phải xử phạt nghiêm cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo T trong thời gian bị khởi tố điều tra thì ngày 23/7/2021, bị cơ quan CSĐT Công an huyện T khởi tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, bị cáo T và bị cáo N cùng trộm cắp 05 lần, trong đó 4 lần tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đồng và 1 lần tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000đồng, do đó các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị hại đã nhận lại tài sản và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Các bị cáo Phạm Đình T và Đặng Duy N đã bồi thường cho các bị hại: Anh Hà Đình Bảo Q số tiền 6.500.000 đồng; anh Ngô Văn C số tiền 750.000 đồng; ông Huỳnh Văn T số tiền 2.550.000 đồng; anh Lê Văn H số tiền 2.200.000 đồng; bị hại ông Nguyễn Duy H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm: 01 con chim khướu, 02 con chim chào mào, 02 con chim họa mi, 01 con chim chích chòe lửa, 03 lồng chim và các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ 01 kiềm cộng lực. Xét thấy vật chứng trên các bị cáo T và N đã sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đình T và Đặng Duy N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[9] Vấn đề khác:

- Ông Nguyễn Văn C là chủ sở hữu chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade màu trắng, biển số:77L1-524.03, ông C không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Q không xử lý đối với ông C và trả lại xe cho ông C là phù hợp.

- Ông Đặng Hồng G là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số: 77X3-1920, ông G không biết bị cáo N sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an TP.Q không xử lý đối với ông G và trả lại xe cho ông G là

phù hợp.

- Đối với anh Nguyễn Văn H đã có hành vi mua 6 con chim cảnh và 3 lồng chim từ các bị cáo N, T nhưng anh H không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có. Do đó, cơ quan CSĐT Công an Thành phố Q không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với những người mua chim cảnh, lồng từ bị cáo N, không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Đình T và Đặng Duy N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Đình T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng Duy N 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 89, 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 kiềm cộng lực hiệu "Berrylion" dài 21 cm, có tay cầm bằng nhựa màu xanh và xám, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Phạm Đình T và Đặng Duy N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Q;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Q;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hương